

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2018/HS-ST
Ngày 30-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đức Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quý

Ông Nguyễn Quốc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Hồng N (tức S) sinh ngày 20/4/1974 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Số 85, đường M, khối 3 phường H, thành phố L; nơi cư trú hiện nay: Kì ốt 91, cửa T, khu chợ P, khối 6 phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T (đã chết) và bà Lưu Thị T; chồng: Đỗ Viết N, con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 17/10/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); nhân thân: Ngày 19/7/2006, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Danh chỉ bản số 172 lập ngày 27/3/2018. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2018 đến ngày 27/6/2018, có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Quốc V, sinh năm 1967 - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, Tổ công tác Công an thành phố L làm nhiệm vụ tại trước cửa Ki ốt số 91 khu Chợ P 4, khối 6 phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một phụ nữ đang đứng trước cửa ki ốt số 91, khu Chợ P, khối 6, phường H, thành phố L, có biểu hiện về ma túy. Tiến hành kiểm tra thì người phụ nữ khai tên là Đoàn Hồng N, sinh năm 1974 là chủ nhà của ki-ốt đã thả trên tay xuống nền gạch 01 bao diêm bên trong chứa một túi ni lon đựng 08 (tám) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. Tiếp tục kiểm tra thu giữ trong túi ngực bên trái có 01 viên nén màu hồng, túi áo trước ngực bên phải có 10.620.000 đồng. Tổ công tác đã đưa đối tượng Đoàn Hồng N về Công an thành phố L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét chỗ ở của Đoàn Hồng N, Cơ quan điều tra thu giữ 01 túi ni lon đựng chất tinh thể màu trắng; 01 ví da màu trắng; 01 chai nhựa có gắn ống hút và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Experia màu đen số Imel 357442082194302.

Bản kết luận giám định số 131/KL-PC54 ngày 23/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 09 (chín) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu (01) gửi đến giám định là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,247 gam (đã trừ bì).

Chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu (02) thu được khi khám xét gửi đến giám định không phải là chất ma túy khối lượng 0,029 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 115/KSĐT-MT ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đoàn Hồng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Do nghiện ma túy từ nhiều năm nên bị cáo bị lệ thuộc vào ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, bị cáo đi xe ôm đến khu vực ngã tư Mỹ Sơn giao nhau giữa đường Quốc lộ 1A với đường N thuộc phường Đ, thành phố L mục đích mua ma túy về sử dụng. Tại đây bị cáo gặp một người đàn ông tên "H" khoảng hơn 40 tuổi không biết họ và địa chỉ làm nghề xe ôm. Bị cáo hỏi và đặt mua 08 (tám) viên ma túy ngựa và 200.000 đồng ma túy đá. Sau đó bị cáo đưa cho "H" 650.000 đồng, rồi "H" đưa cho bị cáo một bao diêm Thống nhất, bên trong có một túi ni lon đựng 08 (tám) viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá. Đoàn Hồng N cầm số ma túy vừa mua được đem về chỗ ở đang chuẩn bị bỏ ma túy ra để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra. Do sợ hãi bị cáo thả bao diêm bên trong có chứa ma túy vừa mua được xuống nền nhà, nhưng bị Công an phát hiện kịp thời thu giữ. Bị cáo thừa nhận viên nén màu hồng thu được khi kiểm tra có trong túi ngực bên trái cũng mua với "H" từ trước nhưng chưa sử dụng hết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L luận tội: Quá trình điều tra bị cáo Đoàn Hồng N thừa nhận đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên nội dung truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Hồng N

phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Đoàn Hồng N từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư đã niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 01 ví giả da màu trắng, đã sử dụng cũ, 01 chai nhựa có gắn ống hút; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu đen, số Immel 367442082194302 đã sử dụng cũ. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho cho bà Lưu Thị T 10.620.000 đồng theo biên bản lập ngày 26/4/2018 và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận bị cáo không tranh luận gì, nói lời sau cùng bị cáo cho rằng đang phải nuôi con nhỏ, lại bị bệnh tật. Vì vậy xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đoàn Hồng N tại Cơ quan điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Đoàn Hồng N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tới sức khỏe, thiệt hại về kinh tế của cá nhân và gia đình, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[4] Về nhân thân: Ngày 19/7/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân, đến nay vẫn nghiện chất ma túy và tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy cần phải có hình phạt thỏa đáng nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 17/10/2000, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và phạt bổ sung 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thấy rằng bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, tuy nhiên theo biên bản xác minh về thi hành các khoản tiền phạt, án phí lập ngày 28/5/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L thể hiện đến ngày 09/4/2018 sau ngày bị cáo phạm tội (20/3/2018) bị cáo mới chấp hành xong phần tiền phạt. Vì vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo Đoàn Hồng N thành khẩn khai báo, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân người phạm tội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận, bởi lẽ bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đoàn Hồng N là cần thiết, để bị cáo cải tạo và sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, bị bệnh tật lại sống phụ thuộc gia đình, không có thu nhập và tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người tên "H" đã bán ma túy cho bị cáo không biết danh tính. Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được nên không đề cập xử lý.

[10] Về vật chứng: 09 (chín) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu (01) và chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì thư ký hiệu (02) thu được khi khám xét, 01 ví giả da màu trắng, đã sử dụng cũ, 01 chai nhựa có gắn ống hút. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ và vật có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu đen, số Immel 367442082194302 đã sử dụng. Xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo sử dụng là phù hợp.

[11] Đối với số tiền 10.620.000 đồng thu được của bị cáo khi khám xét, trong quá trình điều tra, xác minh thấy rằng số tiền trên là của bà Lưu Thị T là mẹ đẻ của bị cáo gửi để mua hàng, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra thành phố L đã trả số tiền trên cho bà Lưu Thị T ngày 26/4/2018. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Hồng N (S) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Phạt bị cáo Đoàn Hồng N (S) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư đã niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 01 ví giả da màu trắng, đã sử dụng cũ, 01 chai nhựa có gắn ống hút.

- Trả lại bị cáo Đoàn Hồng N chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia màu đen, số Immel 367442082194302 đã sử dụng.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L).

3. Án phí: Bị cáo Đoàn Hồng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đức Hải